TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **229**/2023/HS-ST
Ngày 17-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Hùng và bà Bùi Diễm Hạnh.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Vũ Hoàng Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Đinh Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 201/2023/TLST-HS ngày 13/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXXST-HS ngày 27/7/2023, đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN TÍNH, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1974, tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Hoàng Thị H và có 02 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Thái Nguyên, thời gian 14 tháng. Chấp hành xong ngày 06/6/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T từ ngày 18/4/2023 đến nay, (có mặt).

Người chứng kiến: Ông Phạm Khánh T1, sinh năm 1946, địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 18/4/2023, tổ công tác của Công an phường Q, thành phố T đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ H phường Q, thành phố T thì phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong tất đang đi ở chân bên trái của Đỗ Văn T2 01 gói giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng hồng. Tính khai nhận đó là ma túy Heroine của T2 mua để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng hồng thu giữ được của T2 có khối lượng 0,361 gam, lấy toàn bộ đưa vào phong bì niêm phong kí hiệu A2 gửi giám định.

Tại bản kết luận số 623 ngày 26/4/2023 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng hồng, trong phong bì niêm phong kí hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine và H1. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,361 gam.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn T2 khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 18/4/2023, T2 đi từ Hà Nội về Thái Nguyên, sau đó tính đi đến khu vực đèn tín hiệu giao thông ngã 6, thuộc phường Q, thành phố T, mục đích tìm mua ma túy để sự dụng cho bản thân. Tại đây, T2 gặp và mua 01 gói ma túy Heroine của một người đàn ông không quen biết, với số tiền 400.000 đồng. Mua xong, T2 cất gói ma túy vào trong tất đang đi ở chân bên trái rồi đi bộ để bắt xe bus tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bi tổ công tác của Công an phường Q, T bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu A2, A3, hiện đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng K Công an tỉnh T và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 209/CT-VKS-TPTN ngày 13/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Đỗ Văn T2, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể sau:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ 18/4/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu A2, A3.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Đỗ Văn T2: Kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Văn T2 đều khai nhận: Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 18/4/2023, tại tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo có hành vi tàng trữ 0,361 gam chất ma túy, loại Heroine và M, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Q, T bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn T2 đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

Điều luật có nội dung như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

c) Heroine, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là mối hiểm hoạ cho cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 27/5/2021 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Thái Nguyên, thời gian 14 tháng. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị Toà án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo không quyết tâm cai nghiện mà tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người nghiện ma tuý, không có việc làm, không có thu nhập, tàng trữ ma tuý nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán kiếm lời. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma tuý còn lại sau giám định được niêm phong trong bì ký hiệu A2, A3 là vật chứng của vụ án cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu, tiêu huỷ.

[9]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, T2 khai mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 18/4/2023 tại khu vực ngã 6, phường Q, thành phố T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở làm rõ để xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T2 **21** (hai mươi mốt) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ 18/4/2023.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (Một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: A2, có ghi hoàn trả 0,261 gam mẫu A2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2 vụ Đỗ Văn T2, sinh năm 1974 phạm tội về ma túy, mặt sau có 02 dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T và 02 chữ ký của Vũ Quang H2, Nguyễn Minh T3.

- 01 (Một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: A3, bì ban đầu, mặt sau có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T và 06 chữ ký của Vũ Đức T4, Đỗ Vă T5, Phạm Văn T6, Nguyễn Cảnh T7, Trần Đức T8, Trần Văn H3.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 393 ngày 08/8/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Bi cáo Đỗ Văn T2 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Vương Hồng Giang

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vương Hồng Giang